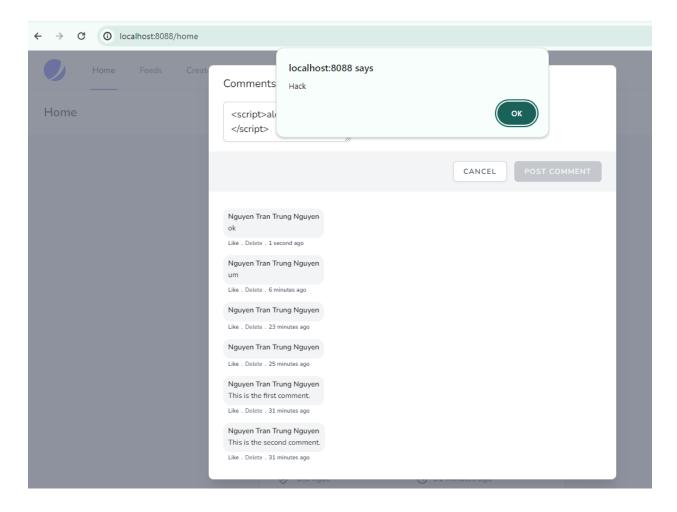
#### 1. XSS Comment in the POST

```
<x-slot name="comments">
@forelse($comments as $comment)
<div class="flex space-x-2 my-3">
    <div class="block">
      <div class="bg-gray-100 w-auto rounded-xl px-2 pb-2">
  <div class="font-medium">
          <a href="#" class="hover:underline text-sm">
            \span class="text-xs font-semibold">{{ $comment} \rightarrow user} \rightarrow name }} \checkmark span>
          </a>
        </div>
        <div class="text-xs">
            {!! $comment→comment !!}
        </div>
      </div>
      <div class="flex justify-start items-center text-xs w-full">
        <div class="font-semibold text-gray-700 px-2 flex items-center justify-center space-x-1">
          <a href="#" class="hover:underline">
            <small>Like
          </a>
        <small class="self-center">.</small>
          <button class="" wire:click="deleteComment({{ $post→id }}, {{ $comment→id }})">
            <small>Delete</small>
          ⟨button⟩
        <small class="self-center">.</small>
          <a href="#" class="hover:underline">
            <small>{{ \Carbon\Carbon::parse($comment→created_at)→diffForHumans() }}/small>
          </a>
        </div>
      </div>
    </div>
  </div>
         No Comments found
  </x-slot>
```

Chúng ta có thể thấy dòng "{!! \$comment !!}" là dòng gây ra lỗ hổng XSS. Như ta được biết thì trong livewire cho phép chúng ta thực thi các script nếu chúng ta bật nó lên bằng cách thêm !! vào.



Ta có thể thấy rằng các tag script không bị filter bởi vì nó đã được gỡ khi mà có **!!** phía trước

### Cách vá

```
<x-slot name="comments">
    @forelse($comments as $comment)
<div class="flex space-x-2 my-3">
        <div class="block">
          <a href="#" class="hover:underline text-sm">
                <span class="text-xs font-semibold">{{ $comment→user→name }}/span>
              </a>
            </div>
            <div class="text-xs">
              {{ $comment→comment }}
           </div>
          <div class="flex justify-start items-center text-xs w-full">
            <div class="font-semibold text-gray-700 px-2 flex items-center justify-center space-x-1">
              <a href="#" class="hover:underline">
               <small>Like</small>
            <small class="self-center">.</small>
              <button class="" wire:click="deleteComment({{ $post→id }}, {{ $comment→id }})">
               <small>Delete/ small>
              </hutton>
            <small class="self-center">.</small>
              <a href="#" class="hover:underline">
                <small>{{ \Carbon\Carbon::parse($comment→created_at)→diffForHumans() }}/small>
              </a>
            </div>
          </div>
         </div>
       </div>
         No Comments found
       @endforelse
       </x-slot>
```

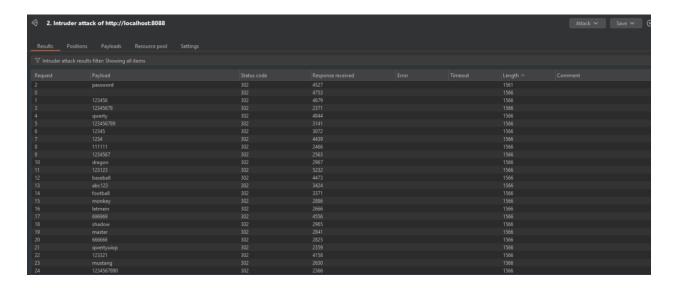
Chúng ta cần không có bất cứ gì thực thi bằng cách bỏ !! đi, tức là 1 cái link bình thường thì vẫn được xem là text, tuy hơi khó chịu cho người dùng nhưng đó là cách tốt nhất nếu như không muốn bị bypass.

Cách thứ 2 nếu muốn tăng trải nghiệm người dùng thì ta có thể dùng whitelist hoặc CSP

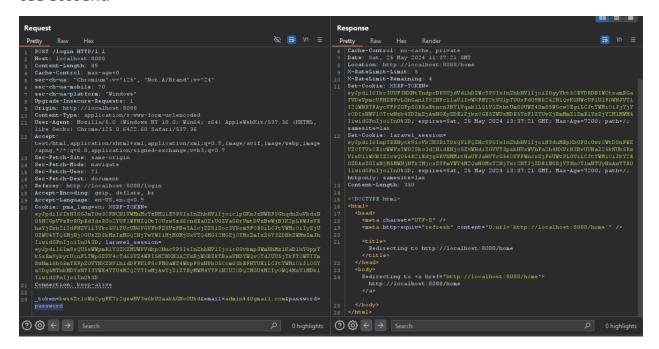
## 2. Bruteforce loginPage

```
<?php
namespace App\Providers;
use Illuminate\Cache\RateLimiting\Limit;
use Illuminate\Foundation\Support\Providers\RouteServiceProvider as ServiceProvider;
use Illuminate\Http\Request;
use Illuminate\Support\Facades\RateLimiter;
use Illuminate\Support\Facades\Route;
class RouteServiceProvider extends ServiceProvider
    public const HOME = '/home';
     * @return void
    public function boot()
        $this→routes(function () {
           Route::prefix('api')
               →middleware('api')
                →namespace($this→namespace)
                →group(base_path('routes/api.php'));
            Route::middleware('web')
               →namespace($this→namespace)
                →group(base_path('routes/web.php'));
```

Ở kịch bản này ta có thể thấy rằng không có bất kì cơ chế nào để chống bruteforce (chặn mấy phút khi sai bao nhiều lần, không được gửi quá bao nhiều request phút,...).



Và ta tận dụng điều này để bruteforce, ta có thể thấy được sự khác biệt giữa length của request 2 so với các request còn lại, ta có thể ngầm hiểu đây chính là password của account.

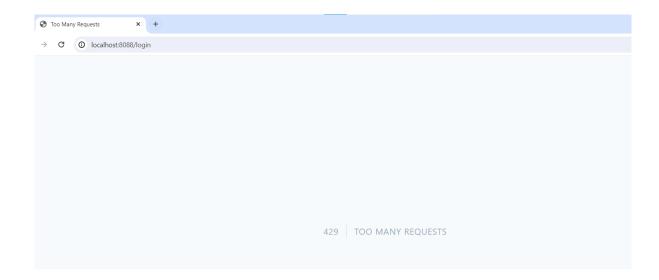


Sau khi đăng nhập thì ta đã vào được

### Cách vá

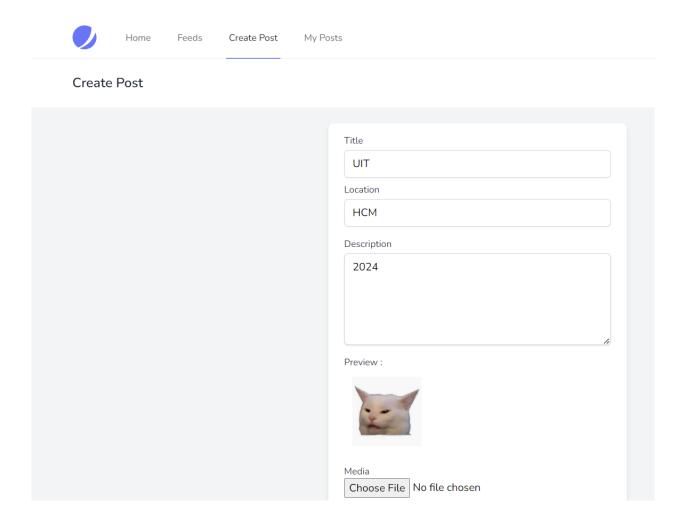
Để khắc phục thì có rất nhiều cách, 1 trong số đó ta dùng đó chính là chặn số request mà vượt quá 60 request / 1 phút thì nó sẽ chặn IP đó trong vòng 5 phút.

Còn cách thứ 2 chính là ta sẽ chặn IP đó nếu sai quá 5 lần đăng nhập



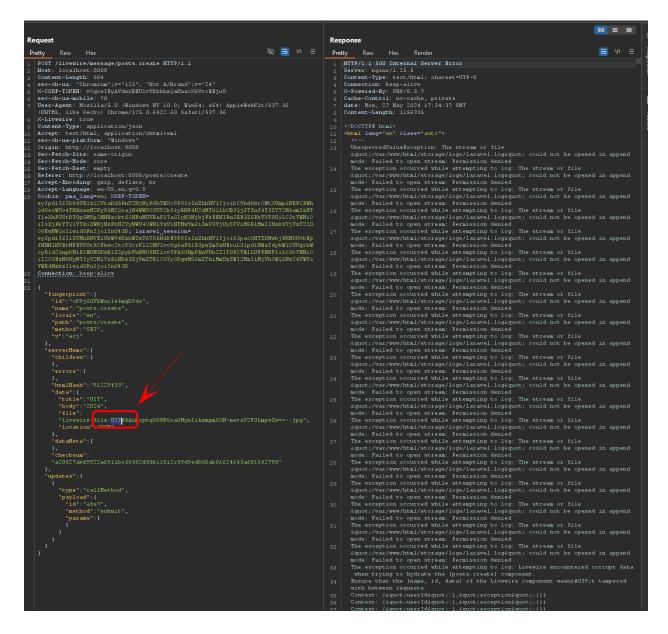
# Đây là khi chúng ta cố gắng bruteforce sau khi đã vá

# 3. File Upload



Đầu tiên ta thử chức năng như 1 user bình thường.

Ta tiến hành bắt gói tin khi ta upload file image bằng burpsuite để xem chi tiết gói này. Ta có thể thấy nó có checksum và file đã được encode lại



Ta có thể nhìn thấy vì là nó có checksum cho nên khi ta cố gắng modify file thì nó sẽ lỗi. Điều này dẫn đến ý tưởng là modify file bằng burpsuite thành file php nhưng có các signature của file image là không khả thi

```
class Create extends <u>Component</u>
        use WithFileUploads;
       public $title;
        public $body;
        public $file;
        public $location;
        public function mount()
            $ipAddress = $this→getIp();
           $position = Location::get($ipAddress);
            if ($position) {
                $this→location = $position→cityName . '/' . $position→regionCode;
            } else {
                $this→location = null;
        public function submit()
            $post = Post::create([
                'user_id' \Rightarrow auth()\rightarrowid(),
                'title' ⇒ $this→title,
                'location' ⇒ $this → location,
                'body' ⇒ $this→body,
            1);
            $this→storeFiles($post);
            session()→flash('success', 'Post created successfully');
            return redirect('home');
```

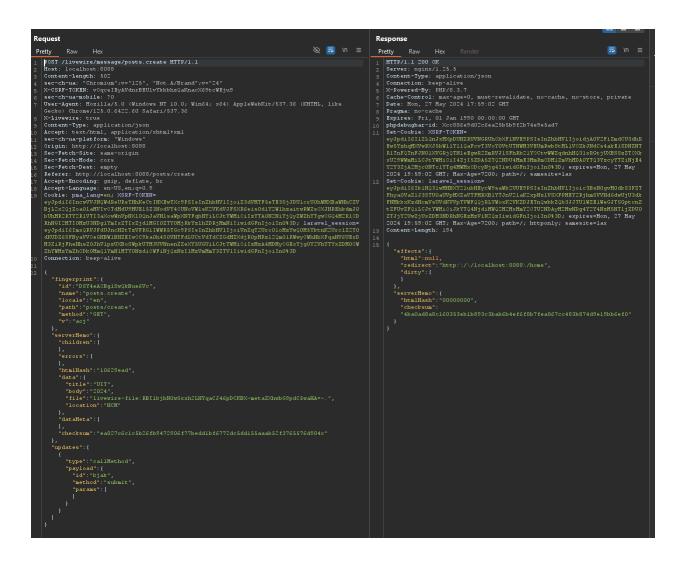
Đọc code thì ta có thể thấy dường như nó không có filter gì hết

Ta có thể thấy rằng dường như nó vẫn lưu file ở chế độ original nhưng nó lưu ở folder **post-photos** 

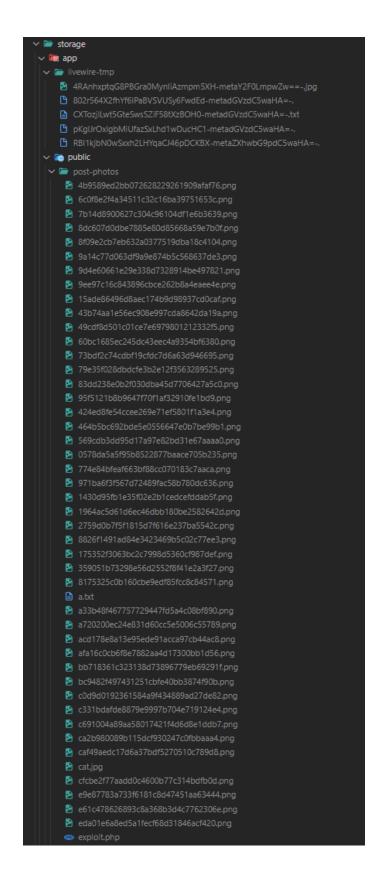
```
1 <?php
2 system('ls /');</pre>
```

| Title                            |  |
|----------------------------------|--|
| UIT                              |  |
| Location                         |  |
| НСМ                              |  |
| Description                      |  |
| 2024                             |  |
|                                  |  |
|                                  |  |
|                                  |  |
| Preview:                         |  |
| File Uploaded: exploit.php       |  |
|                                  |  |
| Media                            |  |
| Media Choose File No file chosen |  |

Ta tiến hành gửi file exploit.php với nội dung như trên.



Và ta tiến hành bắt gói tin vừa gửi thì ta có thể thấy được rằng dường như file vẫn đang được encode nhưng đây chỉ là file tmp và nó không được thực thi.



Và file exploit.php nó đang được lưu ở đây.

bin boot dev etc home lib lib64 media mnt opt proc root run sbin srv sys tmp usr var

Tiến hành truy cập vào path đó thì đã exploit thành công

#### Cách vá

```
public $imageFormats = ['jpg', 'png', 'gif', 'jpeg'];
public $videoFormats = ['mp4', '3gp'];
public function mount()
    $ipAddress = $this→getIp();
    $position = Location::get($ipAddress);
    if ($position) {
         $this→location = $position→cityName . '/' . $position→regionCode;
         $this→location = null;
public function updatedFile()
    $this→validate([
         'file' ⇒ 'mimes:' . implode(',', array_merge($this→imageFormats, $this→videoFormats)) . '|max:2048',
public function submit()
    $data = $this→validate([
         'title' ⇒ 'required|max:50',
'location' ⇒ 'nullable|string|max:60',
        'body' ⇒ 'required|max:1000',
'file' ⇒ 'nullable|mimes:' . implode(',', array_merge($this→imageFormats, $this→videoFormats)) . '|max:2048',
    $post = Post::create([
         'user_id' ⇒ auth()→id(),
'title' ⇒ $data['title'],
'location' ⇒ $data['location'],
         'body' ⇒ $data['body'],
    $this→storeFiles($post);
    session()→flash('success', 'Post created successfully');
    return redirect('home');
```

Cách vá thì chúng ta sẽ thêm whitelist cho chức năng upload này, giới hạn nó chỉ được upload các định dạng video và image trên với size nhất định

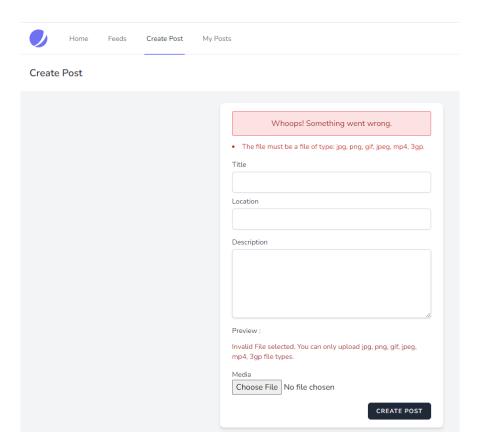
```
/**
    * @param $post
    * @return bool|void
    */
private function storeFiles($post)
{
    if (empty($this→file)) {
        return true;
    }

    $path = $this→file→store('post-photos', 'public');

    $isImage = preg_match('/^.*\.(png|jpg|gif)$/i', $path);

    Media::create([
        'post_id' ⇒ $post→id,
        'path' ⇒ $path,
        'is_image' ⇒ $isImage,
    ]);
}
```

Nó dùng regex để check xem nó có khớp extension hay không

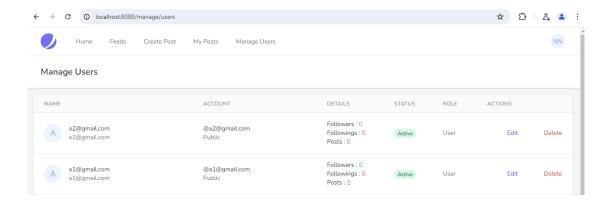


Đây là sau khi vá và ta cố tình up các định dạng không hợp lệ

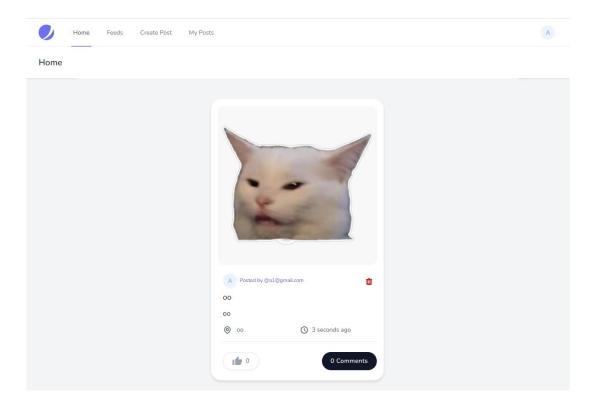
### 4. Broken access control

Ở lỗi này thì ta sẽ có 2 user

- User NN là admin và sẽ có quyền vào Manage Users
- User A là normal user và không có quyền vào Manage Users



## Đây là admin



Và đây là user A

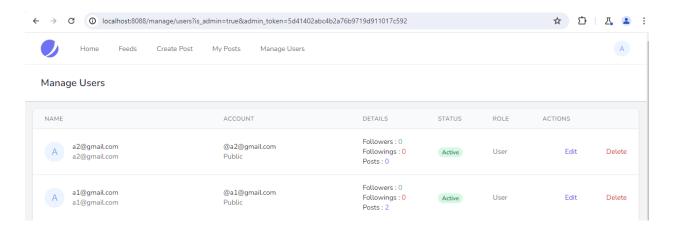
```
← → ♂ ② localhost:8088/manage/users

403 | THIS ACTION IS UNAUTHORIZED.
```

Và khi user A cố gắng truy cập vào path của admin thì nó sẽ xuất hiện thông báo lỗi này vì nó không được phép truy cập

```
app > Models > 🝩 User.php > ...
 12
      class User extends Authenticatable
          public function isAdmin()
              $plaintext = 'hello';
              $md5Hash = md5($plaintext);
 99
100
101
              $providedHash = request('admin token');
102
              if ($providedHash ≡ $md5Hash) {
103
                  $this→role_id = 2;
104
106
              return $this→role_id == 2;
109
```

Đọc code thì ta có thể thấy rằng anh dev đã authen bằng cách nếu như account là admin thì sẽ vào được hoặc là phải có 1 cái admin token thì sẽ vào được. Nhưng dường như anh dev bị nhầm, thay vì cung cấp hash thì anh dev lại cung cấp plaintext. Với lại ta có thể thấy md5 quá củ và quá yếu, hiện tại có rất nhiều tool có thể crack được md5.



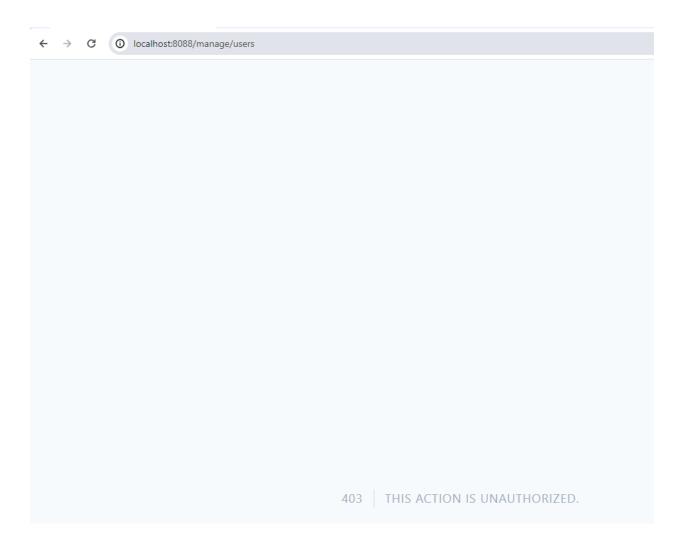
Thì sau khi ta hash bằng md5 và gửi kèm vào admin\_token thì đã exploit thành công

Cách vá

92 93

return \$this→role\_id == 2;

Ta sẽ không cho bất cứ phương thức xác thực nào khác ngoài role admin trong database. Nếu cần thiết thì ta sẽ tao thêm tài khoản có role admin trong database



Sau khi vá thì ta đã không vào được nữa